

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn lao động trong sản xuất
thực phẩm (23033203)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: ...29.

Số bài thi: ...29.....

Số tờ giấy thi: ...29.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124210092	Thạch Cảnh Hoàng	Như	15/08/2005	CCQ2421C		8,3	4,2	5,8	
2	2124210072	Trần Thiên	Phúc	15/03/2006	CCQ2421C		0,0			
3	2124210169	Phạm Thanh	Phước	13/02/2006	CCQ2421C		8,7	5,6	6,8	
4	2124210103	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	30/04/2006	CCQ2421C		8,7	6,4	7,3	
5	2124210074	Lê Ngọc	Sang	28/03/2006	CCQ2421C		0,0			
6	2124210082	Trịnh Hoàng	Son	12/12/2006	CCQ2421C		8,3	5,4	6,6	
7	2124210134	Nguyễn Đức	Tấn	06/10/2006	CCQ2421D		7,5	6,2	6,7	
8	2124210083	Nguyễn Xuân	Thành	02/05/2006	CCQ2421C		7,4	5,0	6,0	
9	2124210093	Hà Hiếu	Thiên	26/09/2006	CCQ2421C		0,0			
10	2124210166	Nguyễn Xuân	Thịnh	23/11/2005	CCQ2421D		7,5	4,4	5,6	
11	2124210086	Nguyễn Huỳnh Anh	Thơ	29/03/2006	CCQ2421C		8,7	6,0	7,1	
12	2124210124	Bùi Anh	Thư	12/06/2006	CCQ2421D		7,7	5,0	6,1	
13	2124210119	Đỗ Minh	Thư	30/11/2005	CCQ2421D		7,5	5,8	6,5	
14	2124210102	Nguyễn Phạm Minh	Thư	31/03/2006	CCQ2421C		6,6	6,4	6,5	
15	2124210116	Đào Quốc	Thuận	28/04/2006	CCQ2421D		8,6	5,2	6,6	
16	2124210085	Nguyễn Thị Cẩm	Thúy	04/03/2006	CCQ2421C		8,4	6,4	7,2	
17	2124210095	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	13/01/2006	CCQ2421C		8,3	7,0	7,5	
18	2124210138	Đinh Minh	Tiến	04/08/2006	CCQ2421D		8,6	5,2	6,6	
19	2124210123	Phùng Lê Thu	Trâm	12/05/2006	CCQ2421D		7,4	3,2	4,9	
20	2124210107	Trần Thị Thanh	Trâm	25/12/2006	CCQ2421D		8,4	7,2	7,7	
21	2124210114	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Trân	17/12/2006	CCQ2421D		7,6	4,2	5,6	
22	2124210096	Dương Thanh Kiều	Trang	07/09/2006	CCQ2421C		6,0	4,4	5,0	
23	2124210076	Phạm Huyền	Trang	17/09/2006	CCQ2421C		8,2	4,4	5,9	
24	2124210081	Lê Thanh	Trí	31/01/2006	CCQ2421C		8,2	6,2	7,0	
25	2124210120	Phan Thượng	Trí	23/08/2006	CCQ2421D		8,4	6,8	7,4	
26	2124210084	Trần Ngọc Phương	Trinh	03/10/2006	CCQ2421C		8,4	6,2	7,1	
27	2124210151	Vũ Thị Phương	Trinh	02/09/2005	CCQ2421D		0,0			
28	2124210108	Đinh Thị Cẩm	Tú	28/07/2006	CCQ2421D		0,0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn lao động trong sản xuất
thực phẩm (23033203)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

Nguyễn Văn Tuấn
Vũ Thị Hương
Nguyễn Văn Tuấn

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124210075	Đặng Thị Mỹ	Tứ	31/10/2005	CCQ2421C		<i>Tứ</i>	8,3	<i>5,0</i>	<i>6,3</i>	
30	2124210115	Phạm Quốc	Tuấn	21/02/2006	CCQ2421D		<i>Tuấn</i>	8,3	<i>7,2</i>	<i>7,6</i>	
31	2124210139	Hồ Ngọc Lan	Tường	08/05/2006	CCQ2421D		<i>As</i>	8,7	<i>8,4</i>	<i>8,5</i>	
32	2124210117	Nguyễn Văn	Ty	07/05/2006	CCQ2421D			0,0			
33	2124210109	Phạm Thị	Việt	23/01/2005	CCQ2421D		<i>Việt</i>	8,3	<i>5,2</i>	<i>6,4</i>	
34	2124210113	Lê Trần Anh	Vũ	10/08/2005	CCQ2421D			0,0			
35	2124210097	Huỳnh Thị Như	Yến	08/11/2006	CCQ2421C		<i>nhuyn</i>	7,5	<i>6,0</i>	<i>6,6</i>	
36	2124210140	Nguyễn Hồ Ngọc	Yến	12/10/2006	CCQ2421D		<i>Ngọc</i>	8,7	<i>7,0</i>	<i>7,7</i>	

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Phòng thi: D2-08

Số tờ giấy thi: 33

Nguyễn Văn Thanh phước
 mặt: 33
 : 33
 y thi: 33
 Hoàng Chi
 Bích Phương

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124210001	Dương Ái	Ái	11/09/2005	CCQ2421A	1		8,7	5,2	6,6	
2	2123210196	Trần Thanh	Ân	05/11/2002	CCQ2321A	1		8,4	5,8	6,8	
3	2124210037	Phạm Ngọc Thanh	Băng	18/12/2006	CCQ2421B	1		8,7	6,0	7,1	
4	2124210048	Đỗ Thị Lệ	Cầm	09/05/2006	CCQ2421B	1		8,0	7,0	7,4	
5	2124210052	Võ Thị Kim	Cương	14/05/2006	CCQ2421B	1		8,6	6,4	7,3	
6	2124210046	Dương Thị Bích	Diễm	26/01/2005	CCQ2421B	1		8,2	4,6	6,0	
7	2124210040	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	10/04/2006	CCQ2421B	1		8,4	8,0	8,2	
8	2124210004	Mã Thúy	Duy	03/07/2005	CCQ2421A	1		8,1	7,6	7,8	
9	2124210026	Võ Thị Ngọc	Hân	15/01/2006	CCQ2421A	1		8,1	7,8	7,9	
10	2124210065	Nguyễn Đức	Hậu	01/01/2006	CCQ2421B	1		8,6	7,4	7,9	
11	2124210055	Trương Minh	Hùng	06/05/2006	CCQ2421B	1		8,2	7,0	7,5	
12	2124210027	Lê Công	Huy	05/03/2006	CCQ2421A	1		8,7	6,0	7,1	
13	2124210044	Lê Thị Thanh	Huyền	30/04/2006	CCQ2421B			0,0			
14	2124210006	Huỳnh Văn	Kiệt	14/04/2006	CCQ2421A	1		7,4	4,4	5,6	
15	2124210017	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	28/08/2006	CCQ2421A	1		8,8	4,8	6,4	
16	2124210061	Trần Ngọc Yến	Linh	18/08/2005	CCQ2421B	1		8,0	4,2	5,7	
17	2124210064	Trương Thị Thu	Linh	23/11/2006	CCQ2421B	1		8,0	4,0	5,6	
18	2124210024	Triệu Tiểu	Long	15/03/2006	CCQ2421A	1		8,0	4,2	5,7	
19	2124210058	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	21/02/2006	CCQ2421B	1		8,7	4,8	6,4	
20	2124210015	Nguyễn Ngọc Kiều	My	30/03/2005	CCQ2421A	1		8,1	4,6	6,0	
21	2124210036	Dương Thị Tuyết	Ngân	08/10/2006	CCQ2421B	1		8,4	7,6	7,9	
22	2124210067	Huỳnh Thanh	Ngân	23/07/2005	CCQ2421B	1		8,8	4,0	5,9	
23	2124210018	Trần Thanh	Ngân	27/10/2006	CCQ2421A	1		8,6	6,6	7,4	
24	2124210068	Võ Thị Thanh	Ngân	23/05/2006	CCQ2421B	1		8,6	6,2	7,2	
25	2124210033	Phan Ngọc Tuyết	Nghi	05/10/2006	CCQ2421A	1		7,7	4,8	6,0	
26	2124210035	Phạm Đỗ Bích	Ngọc	31/08/2006	CCQ2421A	1		8,8	5,0	6,5	
27	2124210034	Phạm Đỗ Thanh	Ngọc	31/08/2006	CCQ2421A	1		8,9	6,0	7,2	
28	2124210057	Ngô Thị Kim	Nguyên	21/02/2006	CCQ2421B	1		8,3	5,8	6,8	

Học kỳ 2 (2024-2025)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124210062	Nguyễn Anh Nha	15/01/2006	CCQ2421B			0,0			
30	2124210054	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	07/01/2006	CCQ2421B	1 Nhi	9,2	6,6	7,6	
31	2124210031	Hồ Huỳnh Tâm	Như	20/07/2006	CCQ2421A	1 	7,4	4,6	5,7	
32	2124210008	Kiều	Nỉza	15/07/2006	CCQ2421A	1 	8,7	5,2	6,6	
33	2124210023	Hồ Thị Kim	Oanh	06/03/2006	CCQ2421A	1 	8,7	7,0	7,7	
34	2124210020	Nguyễn Diễm	Phúc	22/10/2006	CCQ2421A	1 Phúc	8,8	7,8	8,2	
35	2124210019	Tô Thị Ngọc	Phụng	03/03/2006	CCQ2421A	1 Phụng	8,6	7,8	8,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn lao động trong sản xuất
thực phẩm (23033205)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D2-11

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

Hoàng T. Hiền
Lê T. Thanh Kha

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124210155	Nguyễn Thị Lam	Anh	22/01/2006	CCQ2421E		0,0			
2	2124210158	Nguyễn Thùy Mỹ	Dương	04/08/2006	CCQ2421E		0,0			
3	2124210156	Nguyễn Thị Thúy	Duy	15/02/2006	CCQ2421E		8,4	7,2	7,7	
4	2124210161	Nguyễn Khả	Hân	19/12/2006	CCQ2421E		0,0			
5	2124210175	Đào Nguyễn Anh	Hào	04/01/2006	CCQ2421E		7,2	5,0	5,9	
6	2124210170	Nguyễn Thị Xuân	Hương	07/02/1999	CCQ2421E		9,8	8,6	9,1	
7	2124210145	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	12/03/2006	CCQ2421E		9,3	6,2	7,4	
8	2124210150	Phạm Đăng	Khoa	06/01/2006	CCQ2421E		7,4	6,6	6,9	
9	2124210171	Trần Anh	Kiệt	13/04/2006	CCQ2421E		9,1	5,8	7,1	
10	2124210141	Nguyễn Đào Cẩm	Lệ	09/11/2006	CCQ2421E		8,1	6,4	7,1	
11	2124210162	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	06/04/2006	CCQ2421E		9,1	6,8	7,7	
12	2124210146	Dương Lê Bảo	Ngọc	30/04/2006	CCQ2421E		8,6	7,0	7,6	
13	2124210149	Trần Quốc	Ngữ	02/09/2006	CCQ2421E		0,0			
14	2124210160	Bùi Thị Việt	Nhi	29/07/2006	CCQ2421E		8,1	5,6	6,6	
15	2124210143	Phạm Hoàng Khánh	Như	27/10/2006	CCQ2421E		8,7	6,6	7,4	
16	2124210147	Phạm Thị Minh	Như	21/02/2006	CCQ2421E		9,4	7,8	8,4	
17	2124210153	Võ Thanh Quỳnh	Như	01/06/2006	CCQ2421E		8,1	5,4	6,5	
18	2124210165	Phạm Minh	Phát	25/03/2005	CCQ2421E		0,0			
19	2124210164	Trần Gia	Phong	11/10/2003	CCQ2421E		0,0			
20	2124210173	Trần Minh	Quân	22/05/2006	CCQ2421E		8,6	5,8	6,9	
21	2124210168	Phạm Ngọc	Thắng	09/03/2003	CCQ2421E		0,0			
22	2124210174	Nguyễn Ngọc	Thanh	15/01/1978	CCQ2421E		9,8	7,2	8,2	
23	2124210142	Lâm Thị Bích	Trâm	17/12/2006	CCQ2421E		8,9	7,0	7,8	
24	2124210157	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	03/05/2006	CCQ2421E		9,3	6,4	7,6	
25	2124210172	Nguyễn Thành	Trung	03/05/2006	CCQ2421E		0,0			
26	2124210148	Nguyễn Thị Thúy	Vi	18/08/2006	CCQ2421E		8,9	7,4	8,0	
27	2124210154	Phạm Tường	Vi	12/01/2006	CCQ2421E		7,5	6,8	7,1	
28	2124210163	Võ Tường	Vi	24/12/2006	CCQ2421E		9,8	7,0	8,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn lao động trong sản xuất
thực phẩm (23033205)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D2-11

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

Handwritten signatures:
Hàng.T. Hiền Thanh
Lê.T. Thanh Hải

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124210167	Nguyễn Thị Thảo Vy	20/06/2006	CCQ2421E		Vy	8,7	6,2	7,2	
30	2124210159	Trần Thị Như Ý	13/07/2006	CCQ2421E		Y	9,1	7,8	8,3	
31	2124210176	Đỗ Thị Ngọc Yến	07/02/2004	CCQ2421E			8,0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn lao động trong sản xuất
thực phẩm (23033203)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D2-12

Số SV có mặt: 29..

Số bài thi:29....

Số tờ giấy thi: 29..

TRẦN
Ưng
Hân
Thị
Huyền

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124210105	Nguyễn Lê Hữu	Ái	03/12/2006	CCQ2421C	1	HL	8,5	7,6	8,0	
2	2124210110	Hoàng Kỳ	Anh	24/04/2005	CCQ2421D	2	Anh	7,9	7,6	7,7	
3	2124210132	Khuất Đăng	Anh	22/06/2004	CCQ2421D	3	Đăng	7,4	7,0	7,2	
4	2124210090	Hồ Thị Ngọc	Bích	18/03/2006	CCQ2421C	4	B	8,4	6,4	7,2	
5	2124210073	Nguyễn Phạm Diễm	Đang	10/01/2006	CCQ2421C			0,0			
6	2124210122	Nguyễn Ngọc Hải	Đang	11/09/2006	CCQ2421D	6	H	7,5	4,8	5,9	
7	2124210111	Nguyễn Tiến	Đạt	13/03/2003	CCQ2421D			0,0			
8	2124210130	Lê Nguyễn Anh	Đợi	24/08/2005	CCQ2421D			4,8			
9	2124210135	Trần Nguyễn	Đức	08/11/2006	CCQ2421D	9	Đức	7,9	4,8	6,0	
10	2124210152	Nguyễn Lâm Quốc	Dương	21/11/2006	CCQ2421D	10	Quốc	7,0	6,6	6,8	
11	2124210094	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	30/07/2006	CCQ2421C	11	Mỹ	7,4	7,2	7,3	
12	2124210104	Phạm Mỹ	Duyên	20/05/2006	CCQ2421C	12	Duyên	8,4	6,6	7,3	
13	2124210118	Đào Thị Ngọc	Giang	26/08/2006	CCQ2421D	13	Giang	6,4	7,6	7,1	
14	2124210127	Huỳnh Ngọc Trường	Giang	05/03/2006	CCQ2421D	14	T	6,3	6,8	6,6	
15	2124210077	Tổng Nguyễn Hương	Giang	13/04/2006	CCQ2421C	15	Hương	8,2	5,2	6,4	
16	2124210129	Võ Nguyễn	Giáp	01/09/2006	CCQ2421D			0,0			
17	2124210078	Trần Thị Thu	Hà	13/11/2006	CCQ2421C	17	Thu	8,5	7,2	7,7	
18	2124210136	Nguyễn Xuân	Hải	10/11/2006	CCQ2421D			4,8			
19	2123210038	Bùi Gia Bảo	Hân	13/11/2005	CCQ2321B			7,0			
20	2124210080	Lương Gia	Hân	26/06/2006	CCQ2421C	20	G	8,4	6,0	7,0	
21	2124210133	Phạm Gia	Hân	05/08/2006	CCQ2421D	21	P	8,4	8,2	8,3	
22	2124210137	Nguyễn Thị Thuý	Hạnh	08/07/2006	CCQ2421D	19	H	7,5	4,6	5,8	
23	2124210125	Trần Thị Kim	Hiền	28/11/2005	CCQ2421D	23	Hi	7,5	6,4	6,8	
24	2124210101	Lê Thị Mỹ	Hiệp	22/12/2006	CCQ2421C	24	M	8,3	6,8	7,4	
25	2124210126	Lê Trung	Hiếu	19/02/2005	CCQ2421D	25	T	7,5	5,8	6,5	
26	2124210091	Đặng Ngọc Phương	Huyền	02/05/2006	CCQ2421C	26	P	8,4	6,2	7,1	
27	2124210087	Đặng Thanh Hồng	Lam	08/08/2006	CCQ2421C	22	L	8,5	7,4	7,8	
28	2124210106	Phan Trần Vĩnh	Lâm	09/05/2006	CCQ2421D	28	V	8,8	7,0	7,7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn lao động trong sản xuất
thực phẩm (23033203)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D2-12

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: ...29...

Số tờ giấy thi: 29

TRƯỞNG
ỦY BAN
KỶ LƯU
HUYỆN

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124210071	Chiềng Thị Hương	Lan	11/04/2006	CCQ2421C	29	Lan	8,5	5,8	6,9
30	2124210100	Phan Thùy	Lê	17/08/2006	CCQ2421C	16	Lê	8,6	5,6	6,8
31	2124210088	Hồ Thị Trúc	Linh	26/08/2006	CCQ2421C	31	Linh	8,4	6,0	7,0
32	2124210089	Phạm Quang	Minh	09/10/2006	CCQ2421C	07	Minh	8,5	5,0	6,4
33	2124210128	Bá Thị Như	Mỹ	09/10/2005	CCQ2421D	08	Như	7,6	5,0	6,0
34	2124210079	Nguyễn Thị Cẩm	Ngân	29/09/2006	CCQ2421C	34	Ngân	8,4	6,2	7,1
35	2124210099	Hồ Thu	Nguyệt	21/06/2006	CCQ2421C	35	Thu	8,4	5,4	6,6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn lao động trong sản xuất
thực phẩm (23033201)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D2-13

Số SV có mặt: 33
Số bài thi: 33
Số tờ giấy thi: 33

*Nguyễn Khánh
Đông*
Trần Thị Minh

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124210070	Lê Tấn	Quí	10/06/2006	CCQ2421B	<i>Quí</i>	8,2	6,8	7,4	
2	2124210053	Nguyễn Phú	Quí	03/09/2006	CCQ2421B	<i>Phú</i>	7,0	4,4	5,4	
3	2124210066	Tạ Thị Đỗ	Quyên	05/11/2006	CCQ2421B	<i>Quyên</i>	8,3	5,2	6,4	
4	2124210005	Phạm Khánh	Quỳnh	29/08/2003	CCQ2421A	<i>Phạm</i>	8,8	6,4	7,4	
5	2124210021	Đoàn Minh	Sang	09/07/2006	CCQ2421A		0,0			
6	2124210030	Đặng Quốc	Thái	26/10/2006	CCQ2421A	<i>Quốc</i>	8,0	5,8	6,7	
7	2124210059	Nguyễn Thanh	Thanh	05/05/2006	CCQ2421B	<i>Thanh</i>	8,3	5,2	6,4	
8	2124210014	Dương Thanh	Thảo	25/11/2006	CCQ2421A	<i>Thảo</i>	8,3	5,8	6,8	
9	2124210010	Hồ Xuân	Thi	08/09/2006	CCQ2421A	<i>Thi</i>	8,4	5,0	6,4	
10	2124210051	Lê Thanh	Thi	29/04/2006	CCQ2421B	<i>Thi</i>	8,6	4,0	5,8	
11	2124210038	Nguyễn Công Ngọc	Thi	06/02/2006	CCQ2421B	<i>Thi</i>	9,3	7,0	7,9	
12	2124210003	Trịnh Phúc	Thiện	01/10/2000	CCQ2421A	<i>Phúc</i>	8,6	6,6	7,4	
13	2124210029	Đặng Gia	Thịnh	25/09/2006	CCQ2421A	<i>Gia</i>	8,4	5,6	6,7	
14	2124210012	Hà Minh	Thơ	18/12/2006	CCQ2421A	<i>Minh</i>	8,6	6,8	7,5	
15	2124210039	Nguyễn Thị Lệ	Thu	23/09/2006	CCQ2421B		0,0			
16	2124210056	Phạm Thị Anh	Thư	25/10/2006	CCQ2421B	<i>Anh</i>	7,5	4,6	5,8	
17	2124210013	Trương Thị Thu	Thủy	22/07/2006	CCQ2421A	<i>Thu</i>	9,2	7,6	8,2	
18	2124210069	Nguyễn Thị Như	Thuyền	12/10/2006	CCQ2421B	<i>Thuyền</i>	8,3	6,6	7,3	
19	2124210022	Võ Thị Thuý	Tiền	16/11/2006	CCQ2421A	<i>Thuý</i>	8,6	7,6	8,0	
20	2124210049	Nguyễn Thị Thùy	Trang	28/12/2006	CCQ2421B	<i>Trang</i>	8,3	4,6	6,1	
21	2124210050	Phan Huyền	Trang	01/12/2006	CCQ2421B	<i>Huyền</i>	7,6	5,0	6,0	
22	2124210063	Vũ Minh	Triệu	17/04/2006	CCQ2421B	<i>Minh</i>	7,6	5,4	6,3	
23	2124210011	Cao Thị Tú	Trinh	26/03/2006	CCQ2421A	<i>Tú</i>	7,8	3,0	4,9	
24	2124210047	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	18/09/2006	CCQ2421B	<i>Trúc</i>	7,9	4,8	6,0	
25	2124210042	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	20/07/2006	CCQ2421B	<i>Ngọc</i>	9,0	5,0	6,6	
26	2124210028	Phan Lý Thanh	Tuyền	09/10/2006	CCQ2421A	<i>Thanh</i>	7,8	5,4	6,4	
27	2124210007	Trương Hoàng Kim	Tuyền	09/12/2006	CCQ2421A	<i>Kim</i>	8,5	7,0	7,6	
28	2124210009	Nguyễn Thị Xuân	Uyên	05/11/2006	CCQ2421A	<i>Xuân</i>	8,3	7,2	7,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn lao động trong sản xuất
thực phẩm (23033201)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D2-13

Số SV có mặt: 33...

Số bài thi:33....

Số tờ giấy thi: 33

*Ngô Khánh
Đông Văn Thế Mai*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124210060	Phạm Khánh Uyên	22/04/2006	CCQ2421B		<i>Phạm Khánh Uyên</i>	8,0	4,4	5,8	
30	2124210041	Trương Quang Vinh	13/04/2006	CCQ2421B		<i>Trương Quang Vinh</i>	8,1	5,0	6,2	
31	2124210016	Phan Tuấn Vũ	23/10/2006	CCQ2421A		<i>Phan Tuấn Vũ</i>	8,1	5,0	6,2	
32	2124210032	Tổng Kim Anh Vũ	29/03/2006	CCQ2421A		<i>Tổng Kim Anh Vũ</i>	9,1	5,0	6,6	
33	2124210045	Huỳnh Thị Thúy Vy	28/02/2006	CCQ2421B		<i>Huỳnh Thị Thúy Vy</i>	8,0	3,8	5,5	
34	2124210043	Trần Diệu Thảo Vy	08/07/2006	CCQ2421B		<i>Trần Diệu Thảo Vy</i>	8,8	6,6	7,5	
35	2124210025	Mai Thị Hương Xuyến	20/01/2006	CCQ2421A		<i>Mai Thị Hương Xuyến</i>	8,4	5,8	6,8	